

Website

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /2013/QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 07 tháng 4 năm 2013

TRUNG TÂM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ	
Số: 86...87	
ĐẾN Ngày: 05/4/2013	
Chuyên: Về việc	

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức khoán chi phí bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng và quản lý số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản Nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng Bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 139/2011/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2010/TT-BTC ngày 20/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng và quản lý số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 215/2012/TT-BTC ngày 10/12/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 22/TTr-STC ngày 26 tháng 3 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Quy định mức khoán chi phí bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung công quỹ nhà nước cho Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản - Sở Tư pháp và Hội đồng bán đấu giá tài sản các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Đối với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản: mức khoán bằng mức thu phí bán đấu giá tài sản theo quy định tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương và tỷ lệ phần trăm để lại trên số tiền phí đấu giá, phí tham gia đấu giá thu được cho Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tỉnh Bình Dương.

2. Đối với Hội đồng Bán đấu giá các huyện, thị xã, thành phố: không xây dựng mức khoán, cơ quan tài chính căn cứ vào hợp đồng kinh tế, các chứng từ hóa đơn hợp lý, hợp lệ phát sinh trong quá trình tổ chức bán đấu giá để quyết toán chi phí cho hội đồng theo quy định tại Thông tư số 137/2010/TT-BTC.

3. Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản chủ động sử dụng kinh phí được khoán để chi cho các nội dung theo quy định tại Thông tư số 137/2010/TT- BTC.

Cuối năm ngân sách, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thực hiện quyết toán chi phí thực tế cho việc tổ chức bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước trong năm theo quy định hiện hành. Trường hợp số chi theo quyết toán thực tế nhỏ hơn so với chi phí khoán thì số chênh lệch thừa được xử lý theo cơ chế tài chính hiện hành áp dụng với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 1

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMT TQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website tỉnh Bình Dương;
- LĐVP, CV, TH, HCTC;
- Lưu VT. 1 100

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH 1



Lê Thanh Cung